

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: (5,0 điểm) Với mỗi câu hỏi, học sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Phân môn Lịch sử:

Câu 1. Tác động của chính sách mới đối với chế độ chính trị nước Mỹ là gì?

- A. Duy trì chế độ dân chủ.
- B. Giải quyết nạn thất nghiệp.
- C. Tạo thêm nhiều việc làm.
- D. Xoa dịu mâu thuẫn xã hội.

Câu 2. Quốc tế cộng sản đã có những đóng góp gì cho phong trào cách mạng thế giới trong những năm 1919 -1943?

- A. Quốc tế Cộng sản đã tiến hành các đại hội đề ra đường lối cách mạng đúng đắn cho từng thời kì phát triển của cách mạng thế giới.
- B. Quốc tế Cộng sản đã làm cho phong trào cách mạng thế giới phát triển thành cao trào.
- C. Quốc tế Cộng sản đã làm đã xuất hiện một loạt các đảng cộng sản như Đảng Cộng sản Áchentina, Phần Lan, Áo, Hungari, Ba Lan, Đức.
- D. Quốc tế Cộng sản đã vạch trần bản chất giai cấp của dân chủ tư sản.

Câu 3. Trong thời gian tồn tại (1919 – 1943), Quốc tế Cộng sản đã tiến hành mấy kì đại hội?

- A. 1 kì đại hội.
- B. 3 kì đại hội.
- C. 5 kì đại hội.
- D. 7 kì đại hội.

Câu 4. Tháng 10 - 1929, cuộc đại suy thoái kinh tế bùng nổ ở đâu, sau đó lan rộng ra toàn thế giới tư bản chủ nghĩa?

- A. Mỹ.
- B. Anh.
- C. Đức.
- D. Pháp.

Câu 5. Mục đích của phong trào Ngũ tứ 04/5/1919 ở Trung Quốc là

- A. lật đổ chính quyền phong kiến Mãn Thanh.
- B. phản đối âm mưu xâm xé Trung Quốc của các nước đế quốc.
- C. đánh đuổi các nước đế quốc xâm lược.
- D. cải cách đất nước Trung Quốc theo con đường tư bản.

Câu 6. Phong trào đấu tranh nào đã mở đầu cho cao trào cách mạng chống đế quốc phong kiến ở châu Á?

- A. Xô viết Nghệ Tĩnh.
- B. Phong trào Ngũ tứ.
- C. Cách mạng Mông cổ.
- D. Khởi nghĩa Gia-va.

Câu 7. Khó khăn lớn nhất của Nhật Bản trong thời kì khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 là gì?

- A. Thiếu nhân công để sản xuất.
- B. Thiếu nguyên liệu và thị trường tiêu thụ hàng hóa.
- C. Sự cạnh tranh quyết liệt của Mỹ và Tây Âu.
- D. Thiếu nguồn vốn để đầu tư và sản xuất.

Câu 8. Quá trình phát xít hóa ở Nhật Bản trong những năm 30 của thế kỉ XX diễn ra như thế nào?

- A. Từ cải cách bộ máy chính trị đến phát xít hóa bộ máy chính quyền.

B. Tiến hành chiến tranh với các nước đế quốc để phân chia lại thị trường.

C. Quân phiệt hóa bộ máy nhà nước và tiến hành chiến tranh xâm lược thuộc địa

D. Tiến hành cải cách kinh tế, chính trị theo mô hình quân phiệt hóa

Câu 9. Điểm mới trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á từ những năm 20 của thế kỉ XX là gì?

A. Giai cấp vô sản trưởng thành và lãnh đạo phong trào cách mạng.

B. Chủ nghĩa Mác Lênin được truyền bá rộng rãi.

C. Sự kiện minh giữa Đảng Cộng sản và các đảng phái khác để chống chủ nghĩa phát xít.

D. Giai cấp tư sản đứng ra tập hợp và lãnh đạo cách mạng.

Câu 10. Kết quả của những cuộc khởi nghĩa Gia – va, Xô – viết Nghệ – Tĩnh là gì?

A. Giành thắng lợi và giải phóng dân tộc.

B. Lan rộng khắp Đông Nam Á và làm động lực cho các cuộc khởi nghĩa toàn dân.

C. Lật đổ chính quyền phản quốc và đế quốc xâm lược.

D. Bị chính quyền thực dân đàn áp đẫm máu.

Phân môn Địa lí:

Câu 11. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta có xu hướng

A. giảm nhóm từ 0 - 14 tuổi, tăng nhóm từ 15 - 64 tuổi và nhóm từ 65 tuổi trở lên.

B. giảm nhóm từ 0 - 14 tuổi và nhóm từ 65 tuổi trở lên, tăng nhóm từ 15 - 64 tuổi.

C. tăng nhóm từ 0 - 14 tuổi và nhóm từ 15 - 64 tuổi, giảm nhóm từ 65 tuổi trở lên.

D. tăng nhóm từ 0 - 14 tuổi, giảm nhóm từ 15 - 64 tuổi và nhóm từ 65 tuổi trở lên.

Câu 12. Theo mục đích sử dụng, rừng nước ta không bao gồm

A. rừng phòng hộ.

B. rừng đặc dụng.

C. rừng tự nhiên.

D. rừng sản xuất.

Câu 13. Hiện nay, vùng nào sau đây có mật độ dân số cao nhất cả nước?

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

B. Tây Nguyên.

C. Đồng bằng sông Hồng.

D. Đông Nam Bộ.

Câu 14. Trung du và miền núi Bắc Bộ là địa bàn cư trú của các dân tộc nào dưới đây?

A. Tày, Nùng, Dao, Thái, Mông.

B. Tày, Mường, Gia-rai, Mơ nông.

C. Dao, Nùng, Chăm, Hoa.

D. Tày, Nùng, Ê – Đê, Ba – Na.

Câu 15. Thủy năng của sông suối là cơ sở để phát triển ngành công nghiệp nào sau đây?

A. Năng lượng.

B. Luyện kim.

C. Hoá chất.

D. Thực phẩm.

Câu 16. Nhân tố kinh tế - xã hội nào sau đây tạo điều kiện nâng cao năng suất và chất lượng nông sản?

A. Thị trường tiêu thụ.

B. Mạng lưới sông, hồ.

C. Khoa học - công nghệ.

D. Địa hình và khí hậu.

Câu 17. Khoáng sản năng lượng (than, dầu, khí) là cơ sở chủ yếu để phát triển ngành công nghiệp nào sau đây?

A. Công nghiệp năng lượng, hoá chất.

B. Công nghiệp luyện kim đen, màu.

C. Công nghiệp vật liệu xây dựng.

D. Công nghiệp hoá chất, thực phẩm.

Câu 18. Chức năng chủ yếu của quần cư nông thôn là

A. kinh tế, môi trường.

B. khoa học - công nghệ.

C. đầu mối giao thông.

D. hành chính, văn hoá.

Câu 19. Nhân tố nào sau đây tạo điều kiện cho nước ta phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với năng suất cao?

A. Khí hậu.

B. Sông ngòi.

C. Sinh vật.

D. Địa hình.

Câu 20. Cơ cấu ngành nông nghiệp nước chuyển dịch theo hướng

A. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt, giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.

- B. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, chăn nuôi và tăng tỉ trọng ngành dịch vụ nông nghiệp.
- C. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt, chăn nuôi và giảm tỉ trọng ngành dịch vụ nông nghiệp.
- D. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm).

Học sinh trả lời câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Quan sát bức Áp phích năm 1921 của Nga: "Chúng ta tuyên chiến với hậu quả của chiến tranh".



(Nguồn: Lịch sử 8 SGK hình trang 83)

- a) Bức tranh ghi lại hình ảnh kiệt quệ của nước Nga sau chiến tranh: chết chóc, bệnh tật,...
- b) Bức tranh ghi lại hình ảnh người công nhân, nông dân tay búa tay rìu quyết tâm tuyên chiến với hậu quả chiến tranh, xây dựng lại nước Nga.
- c) 1922, Lê-nin đề xướng Chính sách kinh tế mới (NEP).
- d) Chính sách kinh tế mới đã giúp nước Nga phục hồi và phát triển nhanh chóng.

Câu 2:

Cho bảng số liệu

Quy mô dân số và tốc độ gia tăng dân số của nước ta giai đoạn 1989-2021

Năm	1989	1999	2009	2019	2021
Quy mô dân số (triệu người)	64,4	76,5	86,0	96,5	98,5
Tỉ lệ gia tăng dân số (%)	2,1	1,51	1,06	1,15	0,94

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2010, năm 2022)

- a) Năm 2021, số dân nước ta là 98,5 triệu người đứng thứ 13 trên thế giới
- b, Dân số tăng nhanh, trung bình mỗi năm tăng gần 1 triệu người trong giai đoạn 1989-2021
- c, Tỉ lệ gia tăng dân số có xu hướng giảm chủ yếu do thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.
- d, Để thể hiện quy mô dân số và gia tăng dân số biểu đồ cột là thích hợp nhất

Phần III. Tự luận: (3 điểm)

Phân môn Lịch sử (1.5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Có đúng hay không khi khẳng định rằng: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) là cuộc chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất trong lịch sử nhân loại?

Câu 2 (0.5 điểm): Hiện nay các nước phải làm gì để ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới mới?

Phân môn Địa lý

Câu 3 (1 điểm): Hãy phân tích vai trò của các nhân tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp nước ta.

Câu 4 (0,5 điểm): Em hãy đề xuất 2 giải pháp để phát triển nông nghiệp xanh ở nước ta?

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: (5,0 điểm) Với mỗi câu hỏi, học sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Phân môn Lịch sử:

Câu 1. Phong trào đấu tranh nào đã mở đầu cho cao trào cách mạng chống đế quốc phong kiến ở châu Á?

- A. Xô viết Nghệ Tĩnh.
- B. Phong trào Ngũ tứ.**
- C. Cách mạng Mông cổ.
- D. Khởi nghĩa Gia-va.

Câu 2. Khó khăn lớn nhất của Nhật Bản trong thời kì khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 là gì?

- A. Thiếu nhân công để sản xuất.
- B. Thiếu nguyên liệu và thị trường tiêu thụ hàng hóa.**
- C. Sự cạnh tranh quyết liệt của Mỹ và Tây Âu.
- D. Thiếu nguồn vốn để đầu tư và sản xuất.

Câu 3. Quá trình phát xít hóa ở Nhật Bản trong những năm 30 của thế kỉ XX diễn ra như thế nào?

- A. Từ cải cách bộ máy chính trị đến phát xít hóa bộ máy chính quyền.
- B. Tiến hành chiến tranh với các nước để quốc để phân chia lại thị trường.
- C. Quân phiệt hóa bộ máy nhà nước và tiến hành chiến tranh xâm lược thuộc địa**
- D. Tiến hành cải cách kinh tế, chính trị theo mô hình quân phiệt hóa

Câu 4. Điểm mới trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á từ những năm 20 của thế kỉ XX là gì?

- A. Giai cấp vô sản trưởng thành và lãnh đạo phong trào cách mạng.**
- B. Chủ nghĩa Mác Lênin được truyền bá rộng rãi.
- C. Sự kiện minh giữa Đảng Cộng sản và các đảng phái khác để chống chủ nghĩa phát xít.
- D. Giai cấp tư sản đứng ra tập hợp và lãnh đạo cách mạng.

Câu 5. Kết quả của những cuộc khởi nghĩa Gia – va, Xô – viết Nghệ - Tĩnh là gì?

- A. Giành thắng lợi và giải phóng dân tộc.
- B. Lan rộng khắp Đông Nam Á và làm động lực cho các cuộc khởi nghĩa toàn dân.
- C. Lật đổ chính quyền phản quốc và đế quốc xâm lược.
- D. Bị chính quyền thực dân đàn áp đẫm máu.**

Câu 6. Tác động của chính sách mới đối với chế độ chính trị nước Mỹ là gì?

- A. Duy trì chế độ dân chủ.**
- B. Giải quyết nạn thất nghiệp.
- C. Tạo thêm nhiều việc làm.
- D. Xoa dịu mâu thuẫn xã hội.

Câu 7. Quốc tế cộng sản đã có những đóng góp gì cho phong trào cách mạng thế giới trong những năm 1919 -1943?

- A. Quốc tế Cộng sản đã tiến hành các đại hội đề ra đường lối cách mạng đúng đắn cho từng thời kì phát triển của cách mạng thế giới.**
- B. Quốc tế Cộng sản đã làm cho phong trào cách mạng thế giới phát triển thành cao trào.

C. Quốc tế Cộng sản đã làm đã xuất hiện một loạt các đảng cộng sản như Đảng Cộng sản Argentina, Phần Lan, Áo, Hungari, Ba Lan, Đức.

D. Quốc tế Cộng sản đã vạch trần bản chất giai cấp của dân chủ tư sản.

Câu 8. Trong thời gian tồn tại (1919 – 1943), Quốc tế Cộng sản đã tiến hành mấy kì đại hội?

A. 1 kì đại hội.

B. 3 kì đại hội.

C. 5 kì đại hội.

D. 7 kì đại hội.

Câu 9. Tháng 10 - 1929, cuộc đại suy thoái kinh tế bùng nổ ở đâu, sau đó lan rộng ra toàn thế giới tư bản chủ nghĩa?

A. Mỹ.

B. Anh.

C. Đức.

D. Pháp.

Câu 10. Mục đích của phong trào Ngũ tứ 04/5/1919 ở Trung Quốc là

A. lật đổ chính quyền phong kiến Mãn Thanh.

B. phản đối âm mưu xâm xé Trung Quốc của các nước đế quốc.

C. đánh đuổi các nước đế quốc xâm lược.

D. cải cách đất nước Trung Quốc theo con đường tư bản.

Phân môn Địa lí:

Câu 11. Nhân tố kinh tế - xã hội nào sau đây tạo điều kiện nâng cao năng suất và chất lượng nông sản?

A. Địa hình và khí hậu.

B. Mạng lưới sông, hồ.

C. Thị trường tiêu thụ.

D. Khoa học - công nghệ.

Câu 12. Cơ cấu ngành nông nghiệp nước chuyển dịch theo hướng

A. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt, chăn nuôi và giảm tỉ trọng ngành dịch vụ nông nghiệp.

B. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.

C. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, chăn nuôi và tăng tỉ trọng ngành dịch vụ nông nghiệp.

D. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt, giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.

Câu 13. Nhân tố nào sau đây tạo điều kiện cho nước ta phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với năng suất cao?

A. Khí hậu.

B. Sinh vật.

C. Địa hình.

D. Sông ngòi.

Câu 14. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta có xu hướng

A. giảm nhóm từ 0 - 14 tuổi, tăng nhóm từ 15 - 64 tuổi và nhóm từ 65 tuổi trở lên.

B. giảm nhóm từ 0 - 14 tuổi và nhóm từ 65 tuổi trở lên, tăng nhóm từ 15 - 64 tuổi.

C. tăng nhóm từ 0 - 14 tuổi, giảm nhóm từ 15 - 64 tuổi và nhóm từ 65 tuổi trở lên.

D. tăng nhóm từ 0 - 14 tuổi và nhóm từ 15 - 64 tuổi, giảm nhóm từ 65 tuổi trở lên.

Câu 15. Chức năng chủ yếu của quần cư nông thôn là

A. khoa học - công nghệ.

B. kinh tế, môi trường.

C. đầu mối giao thông.

D. hành chính, văn hoá.

Câu 16. Trung du và miền núi Bắc Bộ là địa bàn cư trú của các dân tộc nào dưới đây?

A. Tày, Nùng, Dao, Thái, Mông.

B. Tày, Mường, Gia-rai, Mơ nông.

C. Dao, Nùng, Chăm, Hoa.

D. Tày, Nùng, Ê – Đê, Ba – Na.

Câu 17. Thủy năng của sông suối là cơ sở để phát triển ngành công nghiệp nào sau đây?

A. Năng lượng.

B. Luyện kim.

C. Hoá chất.

D. Thực phẩm.

Câu 18. Hiện nay, vùng nào sau đây có mật độ dân số cao nhất cả nước?

A. Đông Nam Bộ.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

D. Tây Nguyên.

Câu 19. Khoáng sản năng lượng (than, dầu, khí) là cơ sở chủ yếu để phát triển ngành công nghiệp nào sau đây?

A. Công nghiệp vật liệu xây dựng.

B. Công nghiệp luyện kim đen, màu.

C. Công nghiệp hoá chất, thực phẩm.

D. Công nghiệp năng lượng, hoá chất.

Câu 20. Theo mục đích sử dụng, rừng nước ta **không** bao gồm

A. rừng sản xuất.

B. rừng phòng hộ.

C. rừng tự nhiên.

D. rừng đặc dụng.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm).

Học sinh trả lời câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Quan sát bức Áp phích năm 1921 của Nga: "Chúng ta tuyên chiến với hậu quả của chiến tranh".



(Nguồn: Lịch sử 8 SGK hình trang 83)

a) Bức tranh ghi lại hình ảnh kiệt quệ của nước Nga sau chiến tranh: chết chóc, bệnh tật,...

b) Bức tranh ghi lại hình ảnh người công nhân, nông dân tay búa tay rìu dùng làm vũ khí lật đổ chế độ chuyên chế Nga hoàng.

c) 1921, Xta-lin đề xướng Chính sách kinh tế mới (NEP).

d) Chính sách kinh tế mới đã giúp nước Nga phục hồi và phát triển nhanh chóng.

Câu 2:

Cho bảng số liệu

Quy mô dân số và tốc độ gia tăng dân số của nước ta giai đoạn 1989-2021

Năm	1989	1999	2009	2019	2021
Quy mô dân số (triệu người)	64,4	76,5	86,0	96,5	98,5
Tỉ lệ gia tăng dân số (%)	2,1	1,51	1,06	1,15	0,94

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2010, năm 2022)

a) Năm 2021, số dân nước ta là 98,5 triệu người đứng thứ 14 trên thế giới

b, Dân số tăng nhanh, trung bình mỗi năm tăng gần 1,5 triệu người trong giai đoạn 1989-2021

c, Tỉ lệ gia tăng dân số có xu hướng giảm chủ yếu do thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.

d, Để thể hiện quy mô dân số và gia tăng dân số biểu đồ miền là thích hợp nhất

Phần III. Tự luận: (3 điểm)

Phân môn Lịch sử (1.5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Có đúng hay không khi khẳng định rằng: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) là cuộc chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất trong lịch sử nhân loại?

Câu 2 (0.5 điểm): Hiện nay các nước phải làm gì để ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới mới?

Phân môn Địa lý

Câu 3 (1 điểm): Hãy phân tích vai trò của các nhân tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp nước ta.

Câu 4 (0,5 điểm): Em hãy đề xuất 2 giải pháp để phát triển nông nghiệp xanh ở nước ta?

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: (5,0 điểm) Với mỗi câu hỏi, học sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Phân môn Lịch sử:

Câu 1. Tác động của chính sách mới đối với chế độ chính trị nước Mỹ là gì?

- A. Giải quyết nạn thất nghiệp.
- B. Tạo thêm nhiều việc làm.
- C. Xoa dịu mâu thuẫn xã hội.

D. Duy trì chế độ dân chủ.

Câu 2. Phong trào đấu tranh nào đã mở đầu cho cao trào cách mạng chống đế quốc phong kiến ở châu Á?

- A. Xô viết Nghệ Tĩnh.
- B. Cách mạng Mông cổ.

C. Phong trào Ngũ tứ.

D. Khởi nghĩa Gia-va.

Câu 3. Quá trình phát xít hóa ở Nhật Bản trong những năm 30 của thế kỉ XX diễn ra như thế nào?

- A. Từ cải cách bộ máy chính trị đến phát xít hóa bộ máy chính quyền.
- B. Tiến hành chiến tranh với các nước để quốc để phân chia lại thị trường.

C. Quân phiệt hóa bộ máy nhà nước và tiến hành chiến tranh xâm lược thuộc địa

D. Tiến hành cải cách kinh tế, chính trị theo mô hình quân phiệt hóa

Câu 4. Quốc tế cộng sản đã có những đóng góp gì cho phong trào cách mạng thế giới trong những năm 1919 -1943?

A. Quốc tế Cộng sản đã tiến hành các đại hội đề ra đường lối cách mạng đúng đắn cho từng thời kì phát triển của cách mạng thế giới.

B. Quốc tế Cộng sản đã làm cho phong trào cách mạng thế giới phát triển thành cao trào.

C. Quốc tế Cộng sản đã làm đã xuất hiện một loạt các đảng cộng sản như Đảng Cộng sản Áchentina, Phần Lan, Áo, Hungari, Ba Lan, Đức.

D. Quốc tế Cộng sản đã vạch trần bản chất giai cấp của dân chủ tư sản.

Câu 5. Trong thời gian tồn tại (1919 – 1943), Quốc tế Cộng sản đã tiến hành mấy kì đại hội?

A. 1 kì đại hội.

B. 3 kì đại hội.

C. 5 kì đại hội.

D. 7 kì đại hội.

Câu 6. Tháng 10 - 1929, cuộc đại suy thoái kinh tế bùng nổ ở đâu, sau đó lan rộng ra toàn thế giới tư bản chủ nghĩa?

A. Mỹ.

B. Anh.

C. Đức.

D. Pháp.

Câu 7. Mục đích của phong trào Ngũ tứ 04/5/1919 ở Trung Quốc là

A. lật đổ chính quyền phong kiến Mãn Thanh.

B. phản đối âm mưu xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.

C. đánh đuổi các nước đế quốc xâm lược.

D. cải cách đất nước Trung Quốc theo con đường tư bản.

Câu 8. Khó khăn lớn nhất của Nhật Bản trong thời kì khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 là gì?

A. Thiếu nhân công để sản xuất.

B. Thiếu nguyên liệu và thị trường tiêu thụ hàng hóa.

C. Sự cạnh tranh quyết liệt của Mỹ và Tây Âu.

D. Thiếu nguồn vốn để đầu tư và sản xuất.

Câu 9. Điểm mới trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á từ những năm 20 của thế kỷ XX là gì?

A. Giai cấp vô sản trưởng thành và lãnh đạo phong trào cách mạng.

B. Chủ nghĩa Mác Lênin được truyền bá rộng rãi.

C. Sự kiện minh giữa Đảng Cộng sản và các đảng phái khác để chống chủ nghĩa phát xít.

D. Giai cấp tư sản đứng ra tập hợp và lãnh đạo cách mạng.

Câu 10. Kết quả của những cuộc khởi nghĩa Gia – va, Xô – viết Nghệ – Tĩnh là gì?

A. Giành thắng lợi và giải phóng dân tộc.

B. Lan rộng khắp Đông Nam Á và làm động lực cho các cuộc khởi nghĩa toàn dân.

C. Lật đổ chính quyền phản quốc và đế quốc xâm lược.

D. Bị chính quyền thực dân đàn áp đẫm máu.

Phân môn Địa lí:

Câu 11. Cơ cấu ngành nông nghiệp nước chuyển dịch theo hướng

A. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt, giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.

B. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt, chăn nuôi và giảm tỉ trọng ngành dịch vụ nông nghiệp.

C. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.

D. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, chăn nuôi và tăng tỉ trọng ngành dịch vụ nông nghiệp.

Câu 12. Nhân tố kinh tế - xã hội nào sau đây tạo điều kiện nâng cao năng suất và chất lượng nông sản?

A. Thị trường tiêu thụ.

B. Địa hình và khí hậu.

C. Mạng lưới sông, hồ.

D. Khoa học - công nghệ.

Câu 13. Nhân tố nào sau đây tạo điều kiện cho nước ta phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với năng suất cao?

A. Sông ngòi.

B. Khí hậu.

C. Sinh vật.

D. Địa hình.

Câu 14. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta có xu hướng

A. giảm nhóm từ 0 - 14 tuổi, tăng nhóm từ 15 - 64 tuổi và nhóm từ 65 tuổi trở lên.

B. giảm nhóm từ 0 - 14 tuổi và nhóm từ 65 tuổi trở lên, tăng nhóm từ 15 - 64 tuổi.

C. tăng nhóm từ 0 - 14 tuổi và nhóm từ 15 - 64 tuổi, giảm nhóm từ 65 tuổi trở lên.

D. tăng nhóm từ 0 - 14 tuổi, giảm nhóm từ 15 - 64 tuổi và nhóm từ 65 tuổi trở lên.

Câu 15. Khoáng sản năng lượng (than, dầu, khí) là cơ sở chủ yếu để phát triển ngành công nghiệp nào sau đây?

A. Công nghiệp luyện kim đen, màu.

B. Công nghiệp năng lượng, hoá chất.

C. Công nghiệp vật liệu xây dựng.

D. Công nghiệp hoá chất, thực phẩm.

Câu 16. Chức năng chủ yếu của quần cư nông thôn là

A. khoa học - công nghệ.

B. đầu mối giao thông.

C. kinh tế, môi trường.

D. hành chính, văn hoá.

Câu 17. Trung du và miền núi Bắc Bộ là địa bàn cư trú của các dân tộc nào dưới đây?

A. Tày, Nùng, Ê – Đê, Ba – Na.

B. Tày, Mường, Gia-rai, Mơ nông.

C. Dao, Nùng, Chăm, Hoa.

D. Tày, Nùng, Dao, Thái, Mông.

Câu 18. Hiện nay, vùng nào sau đây có mật độ dân số cao nhất cả nước?

A. Tây Nguyên.

B. Đông Nam Bộ.

C. Đồng bằng sông Hồng.

D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 19. Thủy năng của sông suối là cơ sở để phát triển ngành công nghiệp nào sau đây?

A. Năng lượng.

B. Luyện kim.

C. Thực phẩm.

D. Hoá chất.

Câu 20. Theo mục đích sử dụng, rừng nước ta **không** bao gồm

A. rừng sản xuất.

B. rừng đặc dụng.

C. rừng phòng hộ.

D. rừng tự nhiên.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm).

Học sinh trả lời câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Quan sát bức Áp phích năm 1921 của Nga: "Chúng ta tuyên chiến với hậu quả của chiến tranh".



(Nguồn: Lịch sử 8 SGK hình trang 83)

- a) Bức tranh ghi lại hình ảnh kiệt quệ của nước Nga sau chiến tranh: chết chóc, bệnh tật,...
- b) Bức tranh ghi lại hình ảnh người công nhân, nông dân tay búa tay rìu quyết tâm tuyên chiến với hậu quả chiến tranh, xây dựng lại nước Nga.
- c) 1922, Lê-nin đề xướng Chính sách kinh tế mới (NEP).
- d) Chính sách kinh tế mới đã giúp nước Nga phục hồi và phát triển nhanh chóng.

Câu 2:

Cho bảng số liệu

Quy mô dân số và tốc độ gia tăng dân số của nước ta giai đoạn 1989-2021

Năm	1989	1999	2009	2019	2021
Quy mô dân số (triệu người)	64,4	76,5	86,0	96,5	98,5
Tỉ lệ gia tăng dân số (%)	2,1	1,51	1,06	1,15	0,94

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2010, năm 2022)

- a) Năm 2021, số dân nước ta là 98,5 triệu người đứng thứ 15 trên thế giới
- b, Dân số tăng nhanh, trung bình mỗi năm tăng gần 1 triệu người trong giai đoạn 1989-2021
- c, Tỉ lệ gia tăng dân số có xu hướng tăng chủ yếu do thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.
- d, Để thể hiện quy mô dân số và gia tăng dân số biểu đồ miền là thích hợp nhất

Phần III. Tự luận: (3 điểm)

Phân môn Lịch sử (1.5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Có đúng hay không khi khẳng định rằng: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) là cuộc chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất trong lịch sử nhân loại?

Câu 2 (0.5 điểm): Hiện nay các nước phải làm gì để ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới mới?

Phân môn Địa lý

Câu 3 (1 điểm): Hãy phân tích vai trò của các nhân tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp nước ta.

Câu 4 (0,5 điểm): Em hãy đề xuất 2 giải pháp để phát triển nông nghiệp xanh ở nước ta?

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: (5,0 điểm) Với mỗi câu hỏi, học sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Phân môn Lịch sử:

Câu 1. Tháng 10 - 1929, cuộc đại suy thoái kinh tế bùng nổ ở đâu, sau đó lan rộng ra toàn thế giới tư bản chủ nghĩa?

- A. Mỹ. B. Anh. C. Đức. D. Pháp.

Câu 2. Mục đích của phong trào Ngũ tứ 04/5/1919 ở Trung Quốc là

- A. lật đổ chính quyền phong kiến Mãn Thanh.
B. phản đối âm mưu xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.
C. đánh đuổi các nước đế quốc xâm lược.
D. cải cách đất nước Trung Quốc theo con đường tư bản.

Câu 3. Quá trình phát xít hóa ở Nhật Bản trong những năm 30 của thế kỉ XX diễn ra như thế nào?

- A. Từ cải cách bộ máy chính trị đến phát xít hóa bộ máy chính quyền.
B. Tiến hành chiến tranh với các nước đế quốc để phân chia lại thị trường.
C. Quân phiệt hóa bộ máy nhà nước và tiến hành chiến tranh xâm lược thuộc địa
D. Tiến hành cải cách kinh tế, chính trị theo mô hình quân phiệt hóa

Câu 4. Điểm mới trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á từ những năm 20 của thế kỉ XX là gì?

- A. Giai cấp vô sản trưởng thành và lãnh đạo phong trào cách mạng.
B. Chủ nghĩa Mác Lênin được truyền bá rộng rãi.
C. Sự kiện minh giữa Đảng Cộng sản và các đảng phái khác để chống chủ nghĩa phát xít.
D. Giai cấp tư sản đứng ra tập hợp và lãnh đạo cách mạng.

Câu 5. Phong trào đấu tranh nào đã mở đầu cho cao trào cách mạng chống đế quốc phong kiến ở châu Á?

- A. Xô viết Nghệ Tĩnh.
B. Phong trào Ngũ tứ.
C. Cách mạng Mông cổ.
D. Khởi nghĩa Gia-va.

Câu 6. Khó khăn lớn nhất của Nhật Bản trong thời kì khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 là gì?

- A. Thiếu nhân công để sản xuất.
B. Thiếu nguyên liệu và thị trường tiêu thụ hàng hóa.
C. Sự cạnh tranh quyết liệt của Mỹ và Tây Âu.
D. Thiếu nguồn vốn để đầu tư và sản xuất.

Câu 7. Kết quả của những cuộc khởi nghĩa Gia – va, Xô – viết Nghệ - Tĩnh là gì?

- A. Giành thắng lợi và giải phóng dân tộc.
B. Lan rộng khắp Đông Nam Á và làm động lực cho các cuộc khởi nghĩa toàn dân.
C. Lật đổ chính quyền phản quốc và đế quốc xâm lược.
D. Bị chính quyền thực dân đàn áp đẫm máu.

Câu 8. Tác động của chính sách mới đối với chế độ chính trị nước Mỹ là gì?

- A. Duy trì chế độ dân chủ.

- B. Giải quyết nạn thất nghiệp.
- C. Tạo thêm nhiều việc làm.
- D. Xoa dịu mâu thuẫn xã hội.

Câu 9. Quốc tế cộng sản đã có những đóng góp gì cho phong trào cách mạng thế giới trong những năm 1919 -1943?

- A. Quốc tế Cộng sản đã tiến hành các đại hội đề ra đường lối cách mạng đúng đắn cho từng thời kì phát triển của cách mạng thế giới.
- B. Quốc tế Cộng sản đã làm cho phong trào cách mạng thế giới phát triển thành cao trào.
- C. Quốc tế Cộng sản đã làm đã xuất hiện một loạt các đảng cộng sản như Đảng Cộng sản Áchentina, Phần Lan, Áo, Hungari, Ba Lan, Đức.
- D. Quốc tế Cộng sản đã vạch trần bản chất giai cấp của dân chủ tư sản.

Câu 10. Trong thời gian tồn tại (1919 – 1943), Quốc tế Cộng sản đã tiến hành mấy kì đại hội?

- A. 1 kì đại hội.
- B. 3 kì đại hội.
- C. 5 kì đại hội.
- D. 7 kì đại hội.

Phân môn Địa lí:

Câu 11. Trung du và miền núi Bắc Bộ là địa bàn cư trú của các dân tộc nào dưới đây?

- A. Tày, Nùng, Ê – Đê, Ba – Na.
- B. Tày, Nùng, Dao, Thái, Mông.
- C. Tày, Mường, Gia-rai, Mơ nông.
- D. Dao, Nùng, Chăm, Hoa.

Câu 12. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta có xu hướng

- A. tăng nhóm từ 0 - 14 tuổi, giảm nhóm từ 15 - 64 tuổi và nhóm từ 65 tuổi trở lên.
- B. giảm nhóm từ 0 - 14 tuổi và nhóm từ 65 tuổi trở lên, tăng nhóm từ 15 - 64 tuổi.
- C. tăng nhóm từ 0 - 14 tuổi và nhóm từ 15 - 64 tuổi, giảm nhóm từ 65 tuổi trở lên.
- D. giảm nhóm từ 0 - 14 tuổi, tăng nhóm từ 15 - 64 tuổi và nhóm từ 65 tuổi trở lên.

Câu 13. Khoáng sản năng lượng (than, dầu, khí) là cơ sở chủ yếu để phát triển ngành công nghiệp nào sau đây?

- A. Công nghiệp vật liệu xây dựng.
- B. Công nghiệp hoá chất, thực phẩm.
- C. Công nghiệp năng lượng, hoá chất.
- D. Công nghiệp luyện kim đen, màu.

Câu 14. Nhân tố kinh tế - xã hội nào sau đây tạo điều kiện nâng cao năng suất và chất lượng nông sản?

- A. Mạng lưới sông, hồ.
- B. Địa hình và khí hậu.
- C. Thị trường tiêu thụ.
- D. Khoa học - công nghệ.

Câu 15. Cơ cấu ngành nông nghiệp nước chuyển dịch theo hướng

- A. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt, giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.
- B. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.
- C. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, chăn nuôi và tăng tỉ trọng ngành dịch vụ nông nghiệp.
- D. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt, chăn nuôi và giảm tỉ trọng ngành dịch vụ nông nghiệp.

Câu 16. Thủy năng của sông suối là cơ sở để phát triển ngành công nghiệp nào sau đây?

- A. Năng lượng.
- B. Hoá chất.
- C. Thực phẩm.
- D. Luyện kim.

Câu 17. Theo mục đích sử dụng, rừng nước ta **không bao gồm**

- A. rừng đặc dụng.
- B. rừng phòng hộ.
- C. rừng sản xuất.
- D. rừng tự nhiên.

Câu 18. Hiện nay, vùng nào sau đây có mật độ dân số cao nhất cả nước?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Tây Nguyên.
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- D. Đông Nam Bộ.

Câu 19. Nhân tố nào sau đây tạo điều kiện cho nước ta phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với năng suất cao?

- A. Khí hậu.
- B. Địa hình.
- C. Sinh vật.
- D. Sông ngòi.

Câu 20. Chức năng chủ yếu của quần cư nông thôn là

A. đầu mối giao thông.

B. khoa học - công nghệ.

C. kinh tế, môi trường.

D. hành chính, văn hoá.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm).

Học sinh trả lời câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Quan sát bức Áp phích năm 1921 của Nga: "Chúng ta tuyên chiến với hậu quả của chiến tranh".



(Nguồn: Lịch sử 8 SGK hình trang 83)

- a) Bức tranh ghi lại hình ảnh kiệt quệ của nước Nga sau chiến tranh: chết chóc, bệnh tật,...
- b) Bức tranh ghi lại hình ảnh người công nhân, nông dân tay búa tay rìu dùng làm vũ khí lật đổ chế độ chuyên chế Nga hoàng.
- c) 1921, Xta-lin đề xướng Chính sách kinh tế mới (NEP).
- d) Chính sách kinh tế mới đã giúp nước Nga phục hồi và phát triển nhanh chóng.

Câu 2:

Cho bảng số liệu

Quy mô dân số và tốc độ gia tăng dân số của nước ta giai đoạn 1989-2021

Năm	1989	1999	2009	2019	2021
Quy mô dân số (triệu người)	64,4	76,5	86,0	96,5	98,5
Tỉ lệ gia tăng dân số (%)	2,1	1,51	1,06	1,15	0,94

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2010, năm 2022)

- a) Năm 2021, số dân nước ta là 98,5 triệu người đứng thứ 13 trên thế giới
- b, Dân số tăng nhanh, trung bình mỗi năm tăng gần 1 triệu người trong giai đoạn 1989-2021
- c, Tỉ lệ gia tăng dân số có xu hướng giảm chủ yếu do thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.
- d, Để thể hiện quy mô dân số và gia tăng dân số biểu đồ kết hợp đường và cột là thích hợp nhất

Phần III. Tự luận: (3 điểm)

Phân môn Lịch sử (1.5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Có đúng hay không khi khẳng định rằng: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) là cuộc chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất trong lịch sử nhân loại?

Câu 2 (0.5 điểm): Hiện nay các nước phải làm gì để ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới mới?

Phân môn Địa lý (1.5 điểm)

Câu 3 (1 điểm): Hãy phân tích vai trò của các nhân tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp nước ta.

Câu 4 (0,5 điểm): Em hãy đề xuất 2 giải pháp để phát triển nông nghiệp xanh ở nước ta?

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2 điểm). Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Mã đề	901	902	903	904
1	A	B	D	A
2	A	B	C	B
3	D	C	C	C
4	A	A	A	A
5	B	D	D	B
6	B	A	A	B
7	B	A	B	D
8	C	D	B	A
9	A	A	A	A
10	D	B	D	D
11	B	C	C	A
12	D	B	A	B
13	C	D	B	B
14	B	B	C	D
15	B	C	C	A
16	D	B	A	B
17	C	D	B	B
18	B	B	C	D
19	B	C	C	A
20	D	B	A	B

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm). Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

		Đề 901	Đề 902	Đề 903	Đề 904
Câu 1	a)	Đ	Đ	Đ	Đ
	b)	Đ	S	Đ	S
	c)	S	S	S	S
	d)	Đ	Đ	Đ	Đ
Câu 2	a)	S	Đ	Đ	S
	b)	S	S	Đ	S
	c)	Đ	Đ	S	S
	d)	S	Đ	Đ	Đ

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Phân môn Lịch sử

Nội dung	Điểm
Câu 1: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) là cuộc chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất trong lịch sử nhân loại là nhận định đúng vì: - Quy mô: rộng lớn, trên nhiều mặt trận, trong đó mặt trận Xô – Đức là chiến trường	1.0đ

chính. Số nước tham chiến là 76 nước, trong khi đó chiến tranh thế giới thứ nhất có 38 nước. - Thời gian: kéo dài 6 năm (1939 - 1945), Chiến tranh thế giới thứ nhất kéo dài 4 năm (1914 - 1918). - Số lượng người chết vì chiến tranh: 60 triệu người, Chiến tranh thế giới thứ nhất là 10 triệu người - Số lượng người bị tàn phế: 90 triệu người - Thiệt hại về vật chất: 4000 tỉ USD, Chiến tranh thế giới thứ nhất là 338 tỉ USD. - Nhiều thành phố, làng mạc, các cơ sở kinh tế bị tàn phá. Những giá trị văn minh về nhân quyền, nhân đạo và lương tâm bị xúc phạm nghiêm trọng vì những tội ác trong kỹ nghệ giết người của phát xít Đức - Lần đầu tiên bom nguyên tử được sử dụng để giết hại hàng vạn dân thường.	
Câu 2: Các nước phải làm gì để ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới mới - Giải quyết mọi tranh chấp, xung đột bằng con đường hòa bình, vì nếu chiến tranh xảy ra sẽ là chiến tranh hạt nhân hủy diệt - Đoàn kết chống chủ nghĩa khủng bố - Liên hợp quốc cần lên án, trừng phạt những nước có hành động gây chiến, cấm sản xuất vũ khí hủy diệt. - Nhân loại tiến bộ đấu tranh mạnh mẽ bảo vệ hòa bình thế giới như chống tư tưởng gây chiến, xung đột, chống chiến tranh hạt nhân...	0.5đ

Phân môn Địa lí

Câu 3: - Dân cư và lao động: dân số đông (98,5 triệu người 2021), tạo thị trường tiêu thụ rộng lớn. Lực lượng lao động dồi dào, trình độ lao động ngày càng nâng lên, tạo điều kiện tiếp thu và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất. Lao động trong các làng nghề, cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp có tay nghề cao, kinh nghiệm sản xuất phong phú. - Chính sách: các chính sách công nghiệp như chính sách phân bố không gian và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp, phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, chính sách tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp,... tạo môi trường thuận lợi cho phát triển và phân bố hợp lý các ngành công nghiệp. - Thị trường trong nước và quốc tế ngày càng mở rộng, góp phần phát triển các ngành công nghiệp. Tham gia kí kết các hiệp định thương mại tự do, nhiều sản phẩm công nghiệp đã xuất khẩu sang thị trường các nước phát triển. - Khoa học công nghệ, vốn và cơ sở vật chất kĩ thuật: tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, áp dụng nhiều công nghệ tiên tiến vào sản xuất. Vốn đầu tư cho công nghiệp ngày càng tăng, cơ sở vật chất kĩ thuật được đầu tư phát triển hiện đại. - Hạn chế: thị trường ngày càng cạnh tranh, cơ sở vật chất kĩ thuật một số ngành công nghiệp đã lạc hậu,...	1 điểm
Câu 4 HS đưa ra các giải pháp phát triển nông nghiệp xanh theo các mô hình	0,5 điểm

- Mô hình nông nghiệp tuần hoàn	
- Mô hình trồng trọt hữu cơ	
- Mô hình nông nghiệp thông minh	
- Mô hình nuôi trồng thủy sản công nghệ cao	

Giáo viên ra đề

Tổ/Nhóm chuyên môn

Ban giám hiệu

Nguyễn Thị Thanh

Trần Thị Ngoan